

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **206/2021/DS-ST**

Ngày: 07-5-2021

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Cẩm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phan Thị Cẩm Hồng

2. Ông Phạm Văn Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thùy Dương – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.*

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:**  
Ông Đồng Văn Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 350/2020/TLST-DS ngày 28/7/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXXST-DS ngày 22/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2021/QĐST-DS ngày 14/4/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Quỹ tín dụng nhân dân C**; Địa chỉ: 3/14D ấp 4, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Văn N**, sinh năm: 1955 – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Hoàng H**, sinh năm: 1956; Địa chỉ: 3/14D ấp 4, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền lập ngày 29/6/2020) (Ông H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Bà **Nguyễn Ngọc Đoan Kh**; Địa chỉ: C14/20 ấp 3, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Bà K vắng mặt tại phiên tòa)

2.2. Ông **Cao Thành A**; Địa chỉ: C14/20 ấp 3, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Ông A vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn khởi kiện ngày 02/7/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân C có người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Hoàng H trình bày:**

Quỹ tín dụng nhân dân C có cho bà Nguyễn Ngọc Đoan K và ông Cao Thành A vay số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 3931D/HĐTD-QTDBC ngày 06/8/2018.

Theo thỏa thuận bà Nguyễn Ngọc Đoan K và ông Cao Thành A phải trả vốn và lãi vào ngày 06 tây hàng tháng. Nhưng đến nay, bà K và ông A đã vi phạm hợp đồng nói trên là không trả vốn và lãi theo đúng hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân C yêu cầu Tòa án xét xử buộc bà Nguyễn Ngọc Đoan K và ông Cao Thành A có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân C số tiền vốn là 11.100.000 đồng (Mười một triệu một trăm nghìn đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 07/5/2021 là 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng)

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho bà Nguyễn Ngọc Đoan K và ông Cao Thành A gồm: thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà K và ông A vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào.

*- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Đoan K và ông Cao Thành A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân C khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà Nguyễn Ngọc Đoan K và ông Cao Thành A. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo kết quả trả lời xác minh của Công an xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận thì bà Nguyễn Ngọc Đoan K và ông Cao Thành A có đăng ký hộ khẩu

thường trú tại địa chỉ C14/20 ấp 3, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây cũng là địa chỉ các đương sự cung cấp cho bên ngân hàng và ghi trên hợp đồng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

- Đối với nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ông Lê Hoàng Chiêu có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Chiêu theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn bà Nguyễn Ngọc Đoan K và ông Cao Thành A, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự cho bà K và ông A nhưng các đương sự này vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch giữa các đương sự xác lập vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết vụ án.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Quỹ tín dụng nhân dân C yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Đoan K và ông Cao Thành A thanh toán số tiền vốn là 11.100.000 đồng (Mười một triệu một trăm nghìn đồng) và tiền lãi tính đến ngày 07/5/2021 là 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

[6] Còn bị đơn bà Nguyễn Ngọc Đoan K và ông Cao Thành A mặc dù đã được Tòa án triệu tập đến để ghi nhận ý kiến, tiến hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng các đương sự này vẫn vắng mặt.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện cũng như tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[7] Qua xem xét Hợp đồng tín dụng số 3931D/HĐTD-QTDBC lập ngày 06/8/2018 giữa Quỹ tín dụng nhân dân C và bà Nguyễn Ngọc Đoan K, ông Cao Thành A là phù hợp theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Phiếu chi ngày 06/8/2018 của Quỹ tín dụng nhân dân C có cơ sở xác định bị đơn đã nhận số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) từ Quỹ tín dụng nhân dân C.

Căn cứ Bảng theo dõi nhận tiền vay và trả nợ, lịch sử thanh toán và lời khai của nguyên đơn có cơ sở xác định tính đến ngày 23/3/2020 bị đơn còn nợ nguyên đơn nợ gốc còn lại là 11.100.000 đồng. Sau đó do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đến

ngày 06/5/2020 Quỹ tín dụng nhân dân C thông báo cho bị đơn biết việc chấm dứt hợp đồng và thu nợ và có sự ký nhận của bị đơn trên thông báo này.

Mặt khác, hai bên thỏa thuận lãi suất cho vay là 9,6%/năm (0,8%/tháng), lãi quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, tính đến ngày 07/5/2021 thì bị đơn còn nợ tiền lãi phát sinh là 2.400.000 đồng

[8] Hội đồng xét xử xét thấy, theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã mã số 4107000006 thì Quỹ tín dụng nhân dân C là tổ chức tín dụng, vì vậy theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*.

Việc bị đơn ngưng trả tiền vốn và lãi hàng tháng cho nguyên đơn là đã vi phạm điều khoản thanh toán của của hợp đồng tín dụng. Quỹ tín dụng nhân dân C khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc và lãi nêu trên là có cơ sở theo quy định tại các Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Do đó, từ những căn cứ đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn bà Nguyễn Ngọc Đoàn K và ông Cao Thành A, buộc bà Nguyễn Ngọc Đoàn K và ông Cao Thành A có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân C số nợ gốc còn lại là 11.100.000 đồng, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 07/5/2021 là 2.400.000 đồng, tổng cộng số tiền bị đơn phải thanh toán là 13.500.000 đồng và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 08/5/2021 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3931D/HĐTD – QTDBC ngày 06/8/2018.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn bà Nguyễn Ngọc Đoàn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 675.000 đồng; nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[11] Xét lời đề nghị của đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 335, Điều 336, Điều 339, Điều 342, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 92, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân C đối với bị đơn bà Nguyễn Ngọc Đoan K và ông Cao Thành A về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Nguyễn Ngọc Đoan K và ông Cao Thành A có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân C số nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 07/5/2021 là 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 08/5/2021, bà Nguyễn Ngọc Đoan K và ông Cao Thành A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng nhân dân C thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân C theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân C.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Đoan K và ông Cao Thành A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 675.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 306.000 đồng (Ba trăm lẻ sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2019/0079819 ngày 21/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Trần Thị Hồng Cẩm**

2AAKKAM\*ηγβχαε

